TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 654/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 641/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2026, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị B – sinh năm 1976; CCCD 03719002292
- Anh Phan Thành C – sinh năm 1979; CCCD 022076002629

Cùng thường trú: Tổ A, phường Y, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Phan Thành Chung kết H tự nguyện và được UBND xã T, thị xã N, tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49/2002 ngày 29/11/2002.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến khoảng tháng 8/2024 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất về quan điểm sống, phong cách sinh hoạt, thiếu sự tôn trọng và quan tâm lẫn nhau dẫn đến nhiều cãi vã. Điều này làm cho cuộc sống hôn nhân không hoà hợp, vợ chồng không có hạnh phúc. Quá trình ra mâu thuẫn, hai bên đã cố gắng nhiều lần ngồi lại nói chuyện để giải quyết và cho nhau thêm cơ hội nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị B, anh C có hai con chung Phan Minh T – sinh ngày 30/11/2003 và Phan Thu H1 – sinh ngày 26/8/2013. Anh, chị thống nhất giao con Phan Thu H1 cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Đối với con Phan Minh T đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị B tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Phan Thành C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị B, anh C có hai con chung Phan Minh T – sinh ngày 30/11/2003 và Phan Thu H1 – sinh ngày 26/8/2013. Anh, chị thống nhất giao con Phan Thu H1 cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 5/2026cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Đối với con Phan Minh T đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị B có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị B1 nộp theo biên lai số 0010676 ngày 05/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị B đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND KV3-HN;
- UBND phường Hoa Lư,
Tỉnh Ninh Bình
- Phòng THA dân sự khu vực 3 – Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm